

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ;
- Căn cứ các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 27/4/2024;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 27/4/2024.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo Tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban điều hành.

**a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau :

**CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN :**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện	So sánh với năm 2022(%)
I	XI MĂNG (Cty Mẹ)			
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	242.357.184.572	102
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	242.357.184.572	102
3	Sản lượng sản xuất:		196.595,25	98,3
	- Xi măng:	Tấn	196.595,25	98,3
	Doanh thu thuần	Đồng	186.405.686.481	72,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.675.847.888	109
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.662.238.909	115
6	Nộp ngân sách	Đồng	4.013.608.979	85
7	Cty BẤT ĐỘNG SẢN (Cty con)			



II	Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.595.463.991	5,3
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	1.595.463.991	5,3
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.136.074.419	22
3	Lợi nhuận trước thuế		487.906.500	22
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	467.849.015	22,4
5	<b>Cty LỘC TÀI NGUYÊN (Cty con)</b>			
III	Tổng giá trị tài sản	Đồng	2.318.556.559	34,8
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	2.318.556.559	34,8
2	Doanh thu thuần	Đồng	4.234.937.919	63,5
3	Lợi nhuận trước thuế		-3.922.173.938	
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-3.988.406.294	
5	<b>Cty XI MĂNG CT – HG (Cty con)</b>			
IV	Tổng giá trị tài sản	Đồng	667.872.503.386	102
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	379.025.099.608	115
2	Doanh thu thuần	Đồng	977.742.308.155	84,5
3	Lợi nhuận trước thuế		51.358.589.505	137
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.926.448.187	138

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 :**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
1	Sản xuất Xi măng	Tấn	1.000.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế <b>Bao gồm:</b> - Xi Măng CT - Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	Tr.đồng " "	55.000 15.000 40.000	
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	6.000	



5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9	
6	Chia cổ tức tối thiểu	%/năm	10	

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT nhiệm kỳ IV ( 2019-2023) và kế hoạch nhiệm kỳ V ( 2024-2028)**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C)**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5: Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch chia cổ tức trong thời gian nhiệm kỳ V ( 2024-2028)**

Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch chia cổ tức trong thời gian nhiệm kỳ V ( 2024-2028) như sau:

- Chia cổ tức năm 2023: 20%.

- Phân phối lợi nhuận năm 2023: Hội đồng quản trị Công ty thống nhất toàn bộ lợi nhuận năm 2023 sẽ được đầu tư vào Công ty Mẹ nhằm đầu tư, trang bị các máy móc thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất sản xuất và xử lý môi trường và trả cổ cổ tức cho cổ đông. Đồng thời bổ sung vào nguồn vốn lưu động do ngân hàng giảm hạn mức tín dụng.

- Kế hoạch chia cổ tức trong thời gian nhiệm kỳ V ( 2024 - 2028 ) tối thiểu là: 10%/năm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 7: Thông qua chia cổ tức cho năm 2023 và kế hoạch chia cổ tức năm 2024:**

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lợi nhuận đạt được chia cổ tức trong năm 2023 là 20% .

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lợi nhuận đạt được chia cổ tức trong năm 2024 tối thiểu là 10% .

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 8: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024.**

- Đại hội thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023: 0,5%/LNST chi tiết như sau:

+ Chủ tịch HĐQT: 17.447.554 đồng/ năm; 04 TV HĐQT: 8.142.192 đồng /1 người/năm.

+ Trưởng ban kiểm soát: 5.815.851 đồng/ năm, 02 TV BKS: 3.489.511 đồng /1 người/năm.

- Đại hội thông qua dự toán mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024: 0,5%/LNST.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 9. Thông qua việc giải thể Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 10. Thông qua việc giải thể Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 11: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT làm người đại diện pháp luật Công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành 5.950.372 chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. .

**Điều 12: Thông qua việc hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2018 – 2023) và Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024 – 2028):**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2024 – 2028) như sau:



➤ **Danh sách ứng cử viên vào HĐQT do cổ đông đề cử:**

1. Ông : Thái Minh Thuyết
2. Bà : Nguyễn Thị Út Em
3. Ông : Thái Hoàng Tước
4. Ông : Thái Châu
5. Ông : Trần Minh Quang

➤ **Danh sách ứng cử viên vào BKS do cổ đông đề cử:**

1. Ông : Nguyễn Thái Thanh Phong
2. Bà : Lê Thị Bích Thủy
3. Bà : Trần Thị Hoa Tranh

**Kết quả Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2024-2028)**

Theo Quy chế đề cử, bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2024-2028), ông/bà có tên sau đã trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2024-2028)

➤ **Danh sách trúng cử thành viên vào HĐQT**

1. Ông : Thái Minh Thuyết
2. Bà : Nguyễn Thị Út Em
3. Ông : Thái Hoàng Tước
4. Ông : Thái Châu
5. Ông : Trần Minh Quang

➤ **Danh sách trúng cử thành viên BKS**

1. Ông : Nguyễn Thái Thanh Phong
2. Bà : Lê Thị Bích Thủy
3. Bà : Trần Thị Hoa Tranh

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tọa**  
  
**THÁI MINH THUYẾT**